

Phụ lục: 02
DANH SÁCH HỘ NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ III NĂM 2026
(Kèm quyết định /UBND ngày tháng năm 2026)

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ	Quý III			Tổng số tháng được hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổ số tiền được hỗ trợ
			Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9			
	TỔNG SỘNG (I+II+...+V)		152	152	152	456	9.770.560	29.311.680
1	Nguyễn Thị Lệ	Bắc Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
2	Phạm Thị Mỹ Dung	Bắc Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
3	Nguyễn Thị Hào	Bắc Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
4	Trần Thị Quyền	Bắc Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
5	Nguyễn Thị Phương	Bắc Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
6	Trần Văn Thân	Bắc Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
7	Phạm Văn Quân	Hương Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
8	Mai Thị Hiền	Hương Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
9	Nguyễn Thị Quang	Hương Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
10	Nguyễn Thị Vinh	Phố Châu	1	1	1	3	64.280	192.840
11	Nguyễn Thị Lan	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
12	Trần Thị Thẽ	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
13	Hà Thị Long	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
14	Nguyễn Thị Cúc	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
15	Phan Đình Viên	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
16	Đào Thị Cúc	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
17	Phạm Thị Hòa	Sơn Phố	1	1	1	3	64.280	192.840

18	Lê Thị Hằng	Son Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
19	Nguyễn Thị Hằng	Son Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
20	Đinh Thị Thuận	Son Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
21	Phan Thị Lài	Son Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
22	Phan Thị Ngụ	Son Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
23	Đào Thị Trân	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
24	Nguyễn Thanh Luân	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
25	Lê Thị Gái	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
26	Trần Quốc Hùng	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
27	Đào Thị Vị	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
28	Uông Thị Phần	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
29	Lê Hùng Cường	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
30	Trần Thị Nam	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
31	Lê Thị Thuận	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
32	Phạm Hồng Hải	Tân Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
33	Nguyễn Văn Hoài	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
34	Phan Thị Xanh	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
35	Dương Thị Vy	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
36	Lê Thị Ước	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
37	Nguyễn Đình Cầu	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
38	Ngô Văn Hòa	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
39	Nguyễn Đức Quốc	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840
40	Đào Viết Sự	Nam Phó	1	1	1	3	64.280	192.840

41	Đào Viết Sự	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
42	Lê Đình Quốc	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
43	Mai Thị Hợi	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
44	Đậu Thị Minh	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
45	Đào Thị Lê	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
46	Trần Văn Thư	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
47	Dương Thị Cự	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
48	Phan Thị Minh Tâm	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
49	Nguyễn Văn Lục	Nam Phố	1	1	1	3	64.280	192.840
50	Nguyễn Văn Đình	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
51	Nguyễn Thị Huê	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
52	Nguyễn Xuân Phong	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
53	Trần Đình Lợi	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
54	Phạm Ngọc Lanh	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
55	Phan Thị Lan	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
56	Nguyễn Thị Vinh	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
57	Trần Thị Thuyết	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
58	Trần Thị Xuân	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
59	Lê Đình Trúc	Trung Hà	1	1	1	3	64.280	192.840
60	Phạm Thị Tứ	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
61	Nguyễn Thị Tý	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
62	Lương Thị Đồng	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
63	Thái Thị Đề	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840

64	Lê Hữu Chương	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
65	Nguyễn Thị Loan	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
66	Hồ Thị Khánh	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
67	Hồ Thị Minh	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
68	Nguyễn Thị Huệ	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
69	Phạm Văn Tịnh	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
70	Lê Thị Xanh	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
71	Nguyễn Đình Cảnh	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
72	Nguyễn Thị Lý	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
73	Trần Thị Châu	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
74	Nguyễn Thị Cúc	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
75	Nguyễn Thị Vít	Trung Thành	1	1	1	3	64.280	192.840
76	Lương Tùng	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
77	Thái Văn Quân	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
78	Hoàng Thị Hường	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
79	Thái Thị Lý	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
80	Phạm Thị Lại	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
81	Nguyễn Thị Tân	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
82	Trịnh Thị Thêm	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
83	Nguyễn Thị Sửu	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
84	Cao Thị Đơn	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
85	Thái Thị Hường	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
86	Nguyễn Thị Hiền	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840

87	Nguyễn Văn Long	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
88	Hồ Thị Vinh	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
89	Trần Thị Huệ	Trung Mỹ	1	1	1	3	64.280	192.840
90	Võ Thị Hồng	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
91	Hồ Thị Thái	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
92	Nguyễn Thị Tâm	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
93	Phan Thị Luận	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
94	Phạm Thị Dung	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
95	Nguyễn Thị Huệ	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
96	Lê Thị Hồng	Bắc Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
97	Trần Thị Đông	Hương Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
98	Phan Thị Hồng	Hương Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
99	Phạm Thị Lài	Hương Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
100	Nguyễn Thị Lân	Hương Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
101	Trần Thị Vân	Hương Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
102	Cao Đình Hoan	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
103	Trần Thị Vinh	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
104	Nguyễn Thị Hương	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
105	Phan Thị Tuyết	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
106	Hồ Thị Thuận	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
107	Nguyễn Xuân Hiệp	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
108	Nguyễn Tịnh	Hồng Phú	1	1	1	3	64.280	192.840
109	Hà Thị Thi	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840

110	Phạm Thị Thu	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
111	Nguyễn Thị Nhị	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
112	Trần Thị Thìn	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
113	Đào Thị Lan	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
114	Nguyễn Quang Hòa	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
115	Hồ Thị Loan	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
116	Nguyễn Thị Liên	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
117	Phạm Thị Huệ	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
118	Phạm Thị Liễu	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
119	Nguyễn Thị Nhâm	Sơn Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
120	Nguyễn Thị Lộc	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
121	Nguyễn Thị Thân	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
122	Bùi Thị Lợi	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
123	Võ Quang Ngọc	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
124	Nguyễn Thị Liễu	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
125	Võ Thị Nguyệt	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
126	Võ Thị Huệ	Hữu Bằng	1	1	1	3	64.280	192.840
127	Nguyễn Thị Xuân	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
128	Trần Bình	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
129	Nguyễn Khắc Hải	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
130	Nguyễn Thị Kim Liên	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
131	Nguyễn Hữu Toàn	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
132	Nguyễn Thị Kiên	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840

133	Hoàng Văn Tính	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
134	Hoàng Văn Trường	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
135	Nguyễn Thị Trang	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
136	Trần Thị Luyện	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
137	Nguyễn Mạnh Trường	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
138	Võ Thị Lại	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
139	Nguyễn Văn Quốc	Sơn Ninh	1	1	1	3	64.280	192.840
140	Lê Văn Lợi	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
141	Trần Thị Lý	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
142	Cao Thị Hào	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
143	Phạm Thị Đào	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
144	Phạm Thị Nam	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
145	Nguyễn Thị Hồng	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
146	Nguyễn Thị Huệ	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
147	Phạm Thị Hồng	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
148	Hà Ngọc Quỳnh Như	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
149	Phạm Thị Hoa	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
150	Nguyễn Thị Thái	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
151	Ngô Thị Minh	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
152	Hà Thị Xanh	Ninh Xá	1	1	1	3	64.280	192.840
Tổng cộng			152	152	152	456		29.311.680

29.311.680